

→ **hồi vốn.** Vì vậy, các TCTD cần có biện pháp tăng cường đội ngũ cán bộ tác nghiệp giỏi về chuyên môn, đủ khả năng thẩm định và quản lý tốt hoạt động SX-KD đối với đơn vị vay vốn, cũng như đơn vị bảo lãnh.

Ba là, mặc dù bảo lãnh bằng tín chấp của công ty, tổng công ty dưới hình thức thư bảo lãnh chỉ là biện pháp phòng ngừa rủi ro, đơn vị bảo lãnh chỉ phải thực hiện việc trả nợ thay khi đơn vị thành viên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đối với TCTD, nhưng cũng không có nghĩa là không thể xảy ra. Nên để đảm bảo thu được nợ, trước khi cho vay các TCTD cần phải thu thập đầy đủ, kịp thời các thông tin tài liệu liên quan, trên cơ sở thẩm định chặt chẽ khả năng tài chính của công ty, tổng công ty bảo lãnh, nhất là cho vay đối với đơn vị phụ thuộc. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình SX-KD, năng lực tài chính của đơn vị chính bảo lãnh cho các đơn vị thành viên phụ thuộc như đối với khách hàng vay.

Bốn là, cho vay các đơn vị thành viên dưới hình thức thư bảo lãnh của công ty tổng công ty, điều kiện bảo đảm thu nợ được xác định trên hai yếu tố chính là hiệu quả của dự án đầu tư, phương án SX-KD của khách hàng vay và uy tín của các bên liên quan (đơn vị vay và bên bảo lãnh). Tuy nhiên, việc xác định dự án, phương án SXKD có hiệu quả; phân tích chính xác uy tín của các bên có liên quan là một vấn đề khó; nhất là dự án có qui mô lớn, thời gian thực hiện dài. Do vậy, để đảm bảo an toàn trong cho vay, hạn chế thấp nhất rủi ro, ngoài việc sử dụng biện pháp bảo lãnh bằng tín chấp của công ty, tổng công ty, các TCTD cần phải áp dụng biện pháp bổ sung, nhất là tài sản hình thành từ vốn vay đã xác định được quyền sở hữu hoặc quyền quản lý, sử dụng; xác định được giá trị, số lượng tài sản... ■

CHO VAY ĐỐI VỚI VÙNG NGHÈO

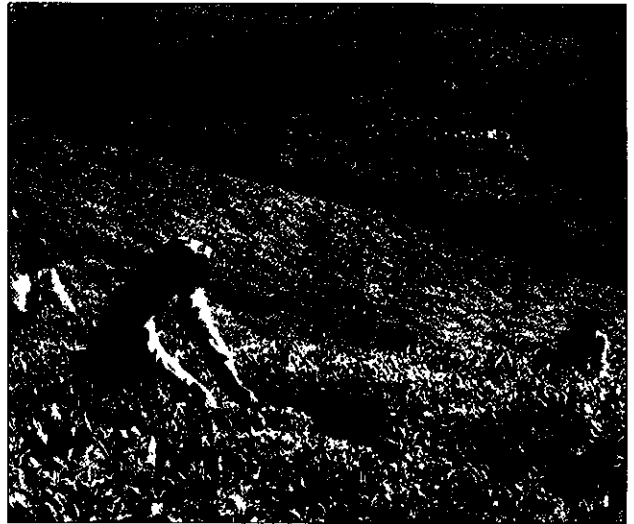
Thuận lợi, khó khăn và giải pháp

NGUYỄN VĂN LỘC

"ĐỀ ÁN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐÃ ĐỐI VỚI VÙNG KHÓ KHĂN ĐÃ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO CHO NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN (NHPT) VÀ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (NHCSXH) CHO VAY NHẪM TÁCH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH RA KHỎI TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC ĐỂ RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH CHÈNH LỆCH MỨC SỐNG SO VỚI CÁC VÙNG KHÁC, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI".

1. Từ kết quả cho vay hộ nghèo đến cho vay vùng nghèo:

NHCSXH là một tổ chức tín dụng Nhà nước "Hoạt động không vì lợi nhuận" đã thu hút các đoàn thể chính trị xã hội tham gia, hình thành hệ thống tổ chức hoạt động có hiệu quả từ Trung ương đến Tỉnh, Huyện, Xã, Phường, Thôn, Bản. Chỉ sau 3 năm đã xây dựng 240 ngàn Tổ tiết kiệm vay vốn, 8076 điểm giao dịch lưu động tại xã, phường; 4125 ngàn khách hàng được vay vốn tín dụng ưu đãi trên 18.000 tỷ đồng bằng 90% nguồn vốn. Tạo việc làm ổn định cho 1365 ngàn lao động; trên 100 ngàn công trình nước sạch vệ sinh môi trường góp phần cho 773 ngàn hộ thoát nghèo. Đầu năm 2005, nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải đến thăm NHC-SXH nhận xét: "Trong vòng 3 năm NHCSXH



Ở các vùng khó khăn, lãi suất cho vay cũng phải xuất phát từ chính sách cho từng đối tượng vay vốn

đã hình thành được một hệ thống mạng lưới tổ chức đến tất cả các huyện và có hơn 8.000 điểm giao dịch tại xã. Tôi thấy các đồng chí đã có cách làm thể hiện sự sáng tạo của người Việt Nam là xây dựng được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với người dân thông qua quan hệ các hội,

đoàn thể quần chúng ở cơ sở..."

Sự thành đạt trên đưa vị thế của NHCSXH lên một tầm cao mới, có uy tín đối với Đảng, Nhà nước và cộng đồng quốc tế. Đức rút được nhiều kinh nghiệm cho vay xóa đói giảm nghèo (XĐGN), nên được "Chính phủ nhất trí

→ chuyển nhiệm vụ cho vay ưu đãi đối với các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc vùng khó khăn từ NHTM Nhà nước sang để NHPT và NHCSXH thực hiện (không bàn giao dư nợ cũ). Giao cho Bộ Tài chính chủ trì xem xét, bổ sung các chương trình, dự án, ngành nghề của các tổ chức kinh tế cần ưu đãi tại vùng khó khăn vào danh mục phát triển, đồng thời trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế cho vay đối với các hộ sản xuất, kinh doanh (không thuộc hộ nghèo) tại các vùng khó khăn để NHC-SXH có cơ sở thực hiện. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí nguồn vốn để NHPT và NHCSXH thực hiện chính sách ưu đãi đối với các vùng khó khăn”.

Như vậy, thực hiện đề án tín dụng đối với các vùng nghèo có sự phối hợp đồng bộ của nhiều Bộ chức năng trong việc tạo lập nguồn vốn, cơ chế cho vay là điều kiện thuận lợi, giúp NHCSXH đưa nghị quyết vào cuộc sống đời thường ở các vùng khó khăn, không những đối với hộ nghèo, hộ chính sách mà còn cho vay các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh đang cư trú ở vùng II, vùng III, miền núi, hải đảo. Tuy nhiên khi triển khai thực hiện cũng nảy sinh nhiều khó khăn. Thứ nhất, các tổ chức kinh tế là đơn vị sản xuất hàng hoá, sử dụng nhiều lao động, vốn kinh doanh (vốn ngắn hạn và trung dài hạn) nhiều vật tư kỹ thuật, thiết bị máy móc, xây dựng các trang trại... để tổ chức sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hoá. Từ khi chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường, tín dụng ngân hàng về với nông nghiệp, nông thôn,

nông dân, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn (NHNo) trực tiếp cho vay bình quân từ 10 triệu, 15 triệu, 20 triệu/hộ và lên tới 50 triệu hoặc 100 triệu/hộ. NHC-SXH đứng trước khó khăn lớn là chưa có nguồn vốn để cho vay. Thứ hai, theo quyết định 06 thì chuyển giao nhiệm vụ nhưng không bàn giao dư nợ cũ, NHCSXH mất đi “chỗ đứng ban đầu” khi tiếp tục cho vay. Chúng ta biết rằng dư nợ đối với khách hàng là nợ đang lưu hành để tạo ra sản phẩm, hoặc số nợ đã quá hạn không tham gia vào quá trình sản xuất. Việc chuyển giao nhiệm vụ không bàn giao dư nợ cũ có nghĩa là khách hàng còn phải trả nợ cho các NHTM. Khi được vay vốn của NHCSXH, người vay có thể dùng vốn vay trả nợ cũ mà không sử dụng vào sản xuất và lưu thông hàng hoá. Như vậy vốn cho vay không có hiệu quả, hoặc người vay sử dụng vào sản xuất kinh doanh, khi có thu nhập trả nợ cho các NHTM, NHCSXH không thu được nợ, dẫn đến nợ quá hạn. Thứ ba, đối với các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh cho vay theo lãi suất ưu đãi hay lãi suất thị trường, là một vấn đề đang được nhiều người quan tâm; Nhưng theo suy nghĩ của chúng tôi thì ở các vùng khó khăn lãi suất cho vay cũng phải xuất phát từ chính sách cho từng đối tượng vay cho. Lãi suất cho vay theo Nghị định 78 của Chính phủ là lãi suất ưu đãi đối với các hộ nghèo và hộ chính sách để XDGN. Sự hỗ trợ về tài chính của Nhà nước thông qua hoạt động tín dụng để giúp hộ nghèo có “cơ may” phục hồi sản xuất tự cung tự cấp, chưa có sản phẩm hàng hoá, chưa có

lợi nhuận. Để hộ nghèo có ý thức sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm chi tiêu, dành một số sản phẩm làm được bán ra thị trường để có tiền trả nợ vay ngân hàng. Lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất huy động vốn được Nhà nước ổn định một thời gian dài. Còn đối với tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh là tổ chức kinh tế sản xuất hàng hoá không thể vận dụng lãi suất ưu đãi như đối với hộ nghèo và hộ chính sách. Thứ tư, đối tượng cho vay là các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất hàng hoá đều thực hiện quy trình vận động vật tư tiền vốn (ngắn hạn, trung dài hạn) từ: dự trữ nguyên liệu-sản xuất-tiêu thụ sản phẩm theo dự án thì phương thức cho vay không thể cho vay như hộ nghèo, hộ chính sách. Thứ năm, nguồn vốn cho vay cũng là một đề tài đang được nhiều chuyên gia kinh tế quan tâm. Hai đối tượng sử dụng vốn khác nhau thì nguồn vốn cho vay cũng không giống nhau: Một là, nguồn vốn ngân sách của NHCSXH hiện nay về cơ bản là vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, (TW và địa phương), còn lại là vốn đi vay trả lãi thấp như: vay ngân hàng Nhà nước, vay nước ngoài và vốn vay lãi suất thị trường như: Tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng huy động vốn của dân cư... Nhưng nguồn vốn tạo lập được cũng mới cho vay trên 4 triệu hộ, bình quân 4,6 triệu đồng/hộ. Đến bây giờ do biến động giá cả mức cho vay như vậy quá thấp so với yêu cầu của sản xuất. Vấn đề đặt ra là trong tương lai nguồn vốn cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh từ nguồn nào? Theo ý kiến

của các chuyên gia thì không thể dựa vào nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các giải pháp ban đầu

NHCSXH đang triển khai đề án chính sách tín dụng đối với khu vực II, khu vực III, miền núi hải đảo, vùng đồng bào Khơme sinh sống tập trung, thương nhân miền núi và các xã thuộc chương trình 135, song song với việc cho vay hộ nghèo hộ chính sách. Nhưng khi đi vào thực hiện đã “vấp phải” những khó khăn cần có những giải pháp kịp thời và đồng bộ mới triển khai có hiệu quả:

Thứ nhất: Vấn đề sống còn của một tổ chức tín dụng là vốn, có vốn thì mới cho vay được. Tuy NHCSXH là tổ chức tín dụng nhà nước “Hoạt động không vì lợi nhuận” và nguồn vốn cho vay có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước là chủ yếu để thực hiện chương trình quốc gia xoá đói giảm nghèo. Bây giờ được giao thêm nhiệm vụ là cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh ở những vùng khó khăn thì việc tạo lập nguồn vốn là yêu cầu cấp bách:

- NHCSXH kế tục sự nghiệp của NH Người nghèo được nhà nước cấp vốn điều lệ ban đầu theo quyết định 131/2002/QĐ-TTg là 5000 tỷ đồng để xoá đói giảm nghèo. Nay được giao thêm nhiệm vụ thì phải tăng thêm vốn điều lệ. Ngoài vốn bổ sung đã được nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải chấp nhận khi đến thăm NHCSXH đầu năm 2005 là bình quân mỗi năm tăng một nghìn tỷ đồng vốn điều lệ trong thời kỳ 2006-2010.

- Các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh ở các vùng khó khăn của

→ nhiều thành phần kinh tế phát triển theo dự án, hình thành nhiều mô hình trang trại: chăn nuôi trâu, bò, dê, lợn, trồng rừng, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả dài ngày, dịch vụ thủ công, xây dựng... nên sử dụng cả hai nguồn vốn ngắn hạn và vốn trung dài hạn. Vì vậy, nên quy tụ các kênh vốn có liên quan đến sự phát triển kinh tế ở các vùng khó khăn vào NHCSXH như: Vốn trong nước, vốn vay nước ngoài, vốn tài trợ của các tổ chức kinh tế xã hội... không nên phân tán như hiện nay. Đây là vấn đề hết sức quan trọng có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội trong việc tập trung và tích tụ vốn cho vay tăng thêm sức mạnh về tài chính thì việc cho vay “đón đầu” của NHCSXH mới có thể giúp các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh ở các vùng khó khăn có điều kiện phát triển nhanh hơn.

- Quyết định 06 của Chính phủ giao thêm nhiệm vụ nhưng không bàn giao dư nợ, theo chúng tôi cũng là trở ngại cho NHCSXH vì đầu tư tín dụng theo một quy trình từ dư nợ đầu kỳ, cho vay và thu nợ trong kì, dư nợ cuối kì. Đứng về sự vận động vật tư và tiền vốn thì dư nợ ngân hàng là vốn đang lưu hành trong sản xuất và lưu thông hàng hoá, trong đó có nợ quá hạn. Nếu không giao dư nợ cũ thì NHCSXH không có “căn cứ ban đầu” để tính toán cho vay chu kì sau. Theo chúng tôi nên bàn giao dư nợ nhưng không nằm trong cơ cấu nguồn vốn, NHCSXH thu nợ được bao nhiêu bổ sung vốn cho vay bấy nhiêu. Làm được việc này có ba tác dụng: Một là, NHCSXH có cơ sở để xác định mức vốn cho vay để phát huy hiệu quả vốn vay còn

dư nợ; Hai là người vay không sử dụng vốn vay NHCSXH để trả nợ cho các NHTM; Ba là có thêm vốn tạo điều kiện cho NHCSXH nâng mức cho vay đối với các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh.

- Trong tương lai, vốn đi vay với lãi suất thấp để cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh ở các vùng khó khăn có thể bị hạn chế. Vì kênh vốn này là trách nhiệm đóng góp theo khả năng của các tổ chức tài chính tín dụng để cho vay XĐGN của Đảng và Nhà nước. Nhưng xuất phát điểm của nguồn vốn này là vốn huy động ngoài thị trường với lãi suất cao, cho NHCSXH vay với lãi suất thấp các tổ chức tín dụng phải trích lợi nhuận của mình bù chênh lệch lãi suất đi vay cho khách hàng.

- Các đối tượng cho vay của NHCSXH do nhà nước chỉ định, nay cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh ở các vùng khó khăn ngoài việc bổ sung vốn điều lệ, bàn giao dư nợ cũ, tập trung các kênh vốn có liên quan; Chính phủ nên phát hành Công trái và Trái phiếu Chính phủ có mục đích. Vì đây là nguồn vốn ổn định, vững chắc giao cho NHCSXH sử dụng, không nên để NHCSXH tự phát hành Công trái và Trái phiếu thì gặp nhiều khó khăn và có khi không đảm bảo yêu cầu.

Thứ hai: Lãi suất tín dụng là một trong những yếu tố quan trọng của hoạt động ngân hàng. Từ trước tới nay NHCSXH cho vay lãi suất thấp hơn lãi suất huy động. Đây là chủ trương “chiến lược”, thông qua con đường tín dụng với lãi suất “cứu cánh”

giúp đỡ về mặt tài chính đối với cộng đồng người nghèo khổ để phục hồi sản xuất tự cung tự cấp chưa có sản phẩm hàng hoá, hàng năm được ngân sách bù để duy trì hoạt động của NHCSXH. Còn đối với tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh ở các vùng khó khăn là những hộ sản xuất hàng hoá, lãi suất đi vay là một trong các yếu tố kết tinh trong hàng hoá, thì lãi suất cho vay phải cao hơn lãi suất thị trường mà trước đây các ngân hàng thương mại nhà nước đã thực hiện. Không nên bao cấp về lãi suất mà cần có chính sách ưu đãi khác để người vay sử dụng vốn tiết kiệm có hiệu quả.

Thứ ba: Trong các vùng khó khăn hộ nghèo, hộ chính sách vay vốn thông qua các Tổ tiết kiệm và vay vốn, Tổ giao dịch lưu động ở các xã, phường giúp NHCSXH khảo sát, xét duyệt, thu nợ, huy động tiền gửi... Tuy nhiên vận dụng mô hình này để cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh thì cần phải nghiên cứu và xem xét lại, để tránh những sai sót có thể xảy ra mà các NHTM nhà nước khi mở rộng tín dụng về với nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã phạm phải vì: các Tổ tiết kiệm vay vốn là một tổ chức quần chúng chưa được đào tạo về nghiệp vụ ngân hàng và kinh tế tài chính, nếu có cũng chỉ “mở đầu” chưa có khả năng về nghiệp vụ để thẩm định một dự án. Vì vậy cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh phải là NHCSXH trực tiếp cho vay, không thể uỷ thác cho các Tổ tiết kiệm và vay vốn như cho vay hộ nghèo; mà chỉ uỷ thác cho họ trong việc điều tra khảo sát

trước khi cho vay, kiểm tra sử dụng vốn sau khi cho vay và đôn đốc trả nợ.

Thứ tư: Bộ máy điều hành tác nghiệp của NHCSXH đã hình thành một hệ thống, 64 chi nhánh cấp tỉnh, 592 phòng giao dịch cấp huyện, 6814 cán bộ có trình độ nghiệp vụ được đào tạo ở các trường ĐH và Cao Đẳng, 8076 điểm giao dịch cấp xã, phường và 239.647 Tổ tiết kiệm và vay vốn ở các bản làng thôn xóm, hoạt động thường xuyên có hiệu quả. Cán bộ tín dụng tác nghiệp ở các địa phương là 1776 người (mỗi phòng giao dịch có 3 cán bộ tín dụng). Mỗi cán bộ tín dụng đến cuối năm 2005 phụ trách 4,5 xã, 2322 khách hàng và có dư nợ cho vay 10 tỷ đồng, như thế là “quá tải”, nhất là đối với cán bộ tín dụng miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới và hải đảo... đường sá đi lại khó khăn, trèo đèo lội suối gian khổ biết chừng nào. Nếu thêm nhiệm vụ cho vay các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh thì e rằng không làm nổi. Vì vậy, việc tăng biên chế cho các phòng giao dịch ở các tỉnh thuộc khu vực II, khu vực III của NHCSXH để triển khai Nghị quyết 06 là một yêu cầu thực tế cần được xem xét, giải quyết kịp thời.

Trước khi viết bài này, chúng tôi đã có cuộc “vi hành” một số địa phương ở khu vực II, khu vực III, miền núi... thu thập thông tin từ các địa phương hy vọng góp phần “nhỏ” để các ngành liên quan tham khảo, trong việc xây dựng cơ chế chính sách tín dụng cho vay ở các vùng khó khăn ■